

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào;

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST, ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trường G** - sinh năm 1999 tại: V, Hậu G; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U - sinh năm 1970 và bà Hồ Thị T - sinh năm 1970; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Vào ngày 11/7/2019 bị Công an xã Vị Tân, thành phố V, tỉnh Hậu G xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền là 1.500.000 đồng; ngày 10/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu G ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 12/12/2019 thì Công an huyện Gò Quao giao Lê Trường G cho Cơ sở cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ và đang chấp hành Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Trương T** - sinh ngày 1998 tại: V, Hậu G; nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh T - sinh năm 1978 (chết) và bà Trương Thị Ph - sinh năm 1979; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Lê Trường G:*** Ông Bùi Đức Đ -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên G theo Quyết định số 369/QĐ-TTGPL, ngày 08/11/2019 (có mặt);

- **Người bị hại:** Ông Tiêu Văn C - sinh năm 1965 (có xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên G

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trương Thị P (tên gọi khác Bích Liên) - sinh năm 1979 (có mặt).

2. Ông Trương Văn P - sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15/7/2019, Lê Trường G điều khiển xe honda đến nhà Đoàn Trương T, để rủ T đi trộm cây mai vàng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T không đồng ý thì G nói là làm lần cuối nên T đồng ý thì G xuống nhà bếp của T lấy một dao yếm và một cây sưa để làm công cụ đi trộm còn T dắt xe honda hiệu Ware, biển kiểm soát 65H4-6281 của ông Trương Văn P cho gia đình T mượn. Sau đó, G điều khiển xe honda của mình đi trước và gửi tại phòng trọ của Hiệp bạn G. T điều khiển xe đến rước nên cả hai đi đến địa bàn xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên G tìm cây mai vàng để trộm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/7/2019 cả hai đến trước nhà ông Tiêu Văn C, tại ấp Tạ Quang Tỹ, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên G nên G kêu T dừng xe lại đầu cặp hàng rào và canh đường. G lấy cây dao yếm và cây sưa đi đến cây mai vàng được trồng trong chậu xây âm xuống đất cặp mé sông thì G dùng tay xô đẩy cho cây mai ngã nhưng không được nên đi lại chỗ T và kêu T đến tiếp đào cây mai. G và T thay phiên nhau xô đẩy, dùng dao, sưa cắt rễ một lúc thì cây mai ngã nên G lấy cây mai ra khỏi chậu còn T đi lấy xe chạy lại chỗ G thì cả hai khiêng cây mai lên xe G ngồi phía sau ôm cây mai. T điều khiển xe đi về hướng xã Vị Tân, thành phố V, tỉnh Hậu G, khi đến đoạn đường đại lộ Võ Nguyên Giáp thì bị lực lượng Công an phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu G đi tuần tra phát hiện nên mời G và T về trụ sở làm việc. Tại đây, G và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu G tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật và bàn giao hai bị can cùng tang vật cho Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Một cây mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, táng đều;
- Một chiếc xe honda nhãn hiệu Ware, màu đỏ, số máy HC09E0022189, số khung HHC09003Y023006, biển kiểm soát 65H4-6281;
- Một cây dao yếm, cán gỗ, lưỡi dao màu đen, một mép sắc bén;
- Một cây sưa tay cầm bằng nhựa, một bề hình răng cưa, sắc bén, lưỡi cưa bị rỉ sét;
- Một cây kiềm cắt kiềng, tay cầm bằng nhựa, đầu kiềm bằng kim loại màu đen, mũi kiềm sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định số 14/2019/KL-HĐĐG, ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận như sau: “Một cây

mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, táng đều” giá trị tài sản còn lại tại thời điểm là: 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CTVKSND-GQ, ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- + Xử phạt bị cáo Lê Trường G từ 6 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- +Xử phạt bị cáo Đoàn Trương T từ 6 đến 9 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả tài sản cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho ông Tiêu Văn C một cây mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, táng đều. Trả cho ông Trương Văn P một chiếc xe honda nhãn hiệu Ware, màu đỏ, số máy HC09E0022189, số khung HHC09003Y023006, biển kiểm soát soát 65H4-6281.

Tịch thu sung tiêu hủy:

- Một cây dao yếm, cán gỗ, lưỡi dao màu đen, một mép sắc bén;

- Một cây sũa tay cầm bằng nhựa, một bề hình răng cưa, sắc bén, lưỡi cưa bị rỉ sét;

- Một cây kiềm cắt kiềng, tay cầm bằng nhựa, đầu kiềm bằng kim loại màu đen, mũi kiềm sắc nhọn.

Trợ giúp viên ông Bùi Đức Đ bào chữa cho bị cáo Lê Trường G trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Tôi thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản đã thu hồi, trao trả cho bị hại, trồng sống bình thường. Hơn nữa, gia đình bị cáo có công với cách mạng đang thờ cúng bác ruột là liệt sĩ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hộ cận nghèo, có anh và em đều bị bệnh tâm thần, bản thân bị cáo là người bị bệnh động kinh nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm trở về gia đình phụ giúp cha mẹ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa và chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại ông Tiêu Văn C không có mặt tại phiên tòa nhưng ông có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T đều khai nhận: Vào lúc 23 giờ ngày 15/7/2019, bị cáo T điều khiển xe honda Ware, biển kiểm soát 65H4-6281 chở bị cáo G đi từ thành phố V, tỉnh Hậu G trên tuyến Quốc lộ 61 đến khu vực ấp Tạ Quang Tỹ, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao đến nhà ông Tiêu Văn C thì dừng lại. Tại đây, bị cáo G và T lợi dụng lúc đêm khuya đã sử dụng cây dao yếm và cây sừa đến trộm một cây mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, tán đều có giá trị là 3.600.000 đồng của ông Tiêu Văn C nhằm mục đích bán lấy tiền xài cá nhân nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Sau đó, các bị cáo đã bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSND-GQ, ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị bằng 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

c).....”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác nhằm mục đích tư lợi cá nhân, đồng thời còn làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, theo Điều 17 Bộ luật hình sự bị cáo G là người chủ mưu và rủ rê, còn bị cáo T là người cùng thực hiện tích cực. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ cùng thực hiện tội phạm của các bị cáo là như nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo G, tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu là bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa thi hành xong mà tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản. Đồng thời, bị cáo cũng đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo G và đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Do đó, lời đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý. Xét thấy cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với

hành vi phạm tội và tách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Riêng đối với bị cáo Lê Trường G hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ nên căn cứ theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 áp dụng đối với bị cáo.

Tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 quy định:

“Trường hợp phát hiện người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đối với người đó và chuyển hồ sơ của đối tượng đó cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; Trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì người đó được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu hình phạt được áp dụng không phải là hình phạt tù thì người đó có thể phải tiếp tục chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”.

Do bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội trước thời gian chấp hành quyết định và hình phạt mà Hội đồng xét xử quyết định đối với bị cáo là hình phạt tù nên bị cáo G được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại và người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, người bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị. Do đó, HĐXX không xem xét.

[9] **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho ông Tiêu Văn C một cây mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, tán đều. Trả cho ông Trương Văn P một chiếc xe honda nhãn hiệu Ware, màu đỏ, số máy HC09E0022189, số khung HHC09003Y023006, biển kiểm soát 65H4-6281.

Tịch thu sung tiêu hủy:

- Một cây dao yếm, cán gỗ, lưỡi dao màu đen, một mép sắc bén;
- Một cây sưa tây cầm bằng nhựa, một bề hình răng cưa, sắc bén, lưỡi cưa bị rỉ sét;
- Một cây kiếm cắt kiềng, tay cầm bằng nhựa, đầu kiếm bằng kim loại màu đen, mũi kiếm sắc nhọn.

[10] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Trương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Lê Trường G thuộc hộ cận nghèo nên áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Trường G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Trường G và Đoàn Trương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Trường G 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 12/12/2019.

Bị cáo Lê Trường G được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/2019/QĐ-TA ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu G.

Yêu cầu Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định đối với Lê Trường G và chuyển hồ sơ cho cơ quan thi hành án hình sự khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Trương T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/10/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho ông Tiêu Văn C một cây mai vàng cao 3m07, hoành 36cm, một thân, một cột, tán đều. Trả cho ông Trương Văn P một chiếc xe honda nhãn hiệu Ware, màu đỏ, số máy HC09E0022189, số khung HHC09003Y023006, biển kiểm soát 65H4-6281.

Tịch thu sung tiêu hủy:

- Một cây dao yếm, cán gỗ, lưỡi dao màu đen, một mép sắc bén;
- Một cây sũa tay cầm bằng nhựa, một bề hình răng cưa, sắc bén, lưỡi cưa bị rỉ sét;

- Một cây kiềm cắt kiềng, tay cầm bằng nhựa, đầu kiềm bằng kim loại màu đen, mũi kiềm sắc nhọn.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Trương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Lê Trường G thuộc hộ cận nghèo nên áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Trường G.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2020).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Công an huyện Gò Quao;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Hoài Thanh